

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-10-2022  
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh P

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Tài.

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Kiến Hoà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ánh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp VDD, xã VH, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Chị L có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp AD, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Vào năm 2016 chị với anh P tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GT, huyện Thanh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/8/2016. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là do các bên tự nguyện. Chị và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Khả H, sinh ngày 02/3/2017 hiện đang sống chung với chị. Chị và anh P không có tạo lập được tài sản chung. Về nợ chung: không có.

Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh P là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị với anh P không còn sống chung từ tháng 03 năm 2021 đến nay. Khi chị với anh P không còn sống chung cha mẹ hai bên có khuyên chị và anh P hàn gắn nhiều lần nhưng chị và anh P không có thiện chí hàn gắn với nhau.

Từ khi chị với anh P không còn sống chung đến nay anh P không tới lui thăm nom con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh P. Sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cho chị.

- Về con chung: Chị nhận thấy mình đủ điều kiện để nuôi con chung nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Khả H, sinh ngày 02/3/2017. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị I L, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị I L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp AD, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho anh Nguyễn Văn P các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh P đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[4] Về hôn nhân: Vào năm 2013, chị L và anh P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Thạnh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/8/2016. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị L và anh

P là phù hợp với qui định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo chị L, nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh P là do chị với anh P bất đồng quan điểm, nhiều lần phát sinh mâu thuẫn nên không còn sống chung từ tháng 03 năm 2021 đến nay, cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Tòa án nhằm tạo điều kiện để chị L và anh P hòa giải với nhau nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Chị L và anh P có 01 con chung, Nguyễn Khả H, sinh ngày 02/3/2017. Thấy rằng, từ khi chị L và anh P không còn sống chung, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P không tới lui thăm nom con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung. Lễ đó, việc chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Khả H, sinh ngày 02/3/2017 là phù hợp nên được chấp nhận. Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng khi ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Khả H, sinh ngày 02/3/2017. Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết

Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Do chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004523 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Vân**